**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---------------

**HỢP ĐỒNG**

**TƯ VẤN VÀ ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU**

*Số: /2018/VCBS-TVTCDN*

* *Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn kèm theo;*
* *Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 và Luật 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản hướng dẫn kèm theo;*
* *Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;*
* *Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;*
* *Căn cứ Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán dổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;*
* *Theo nhu cầu và khả năng của hai bên.*

**Hợp Đồng Tư vấn và Đại lý Phát hành Trái Phiếu** này (sau đây gọi tắt là **“Hợp Đồng”**) được lập ngày tháng năm 2018 tại Hà Nội, giữa các bên gồm:

**I. CÔNG TY** {CT\_KH}

Địa chỉ : {DIA\_CHI\_1\_KH}

Điện thoại : {SDT\_KH} Fax:

Tài khoản số : {TKNH\_KH}

Mã số thuế :

Người đại diện : {DD\_KH}

Chức vụ : {CHUCVU\_KH}

Giấy ủy quyền số:

*(Sau đây gọi tắt là* ***“Bên A”****)*

**&**

**II. CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**

Địa chỉ : Tầng 12 & 17, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm,

Hà Nội

Điện thoại : 024. 39366990 Fax: 024. 39360262

Tài khoản số : 0681000007952 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN - Hội sở chính

Người đại diện :

Chức vụ :

*(Sau đây gọi tắt là* ***“Bên B”****)*

**Sau khi thoả thuận, hai bên cùng nhau ký kết Hợp Đồng này với các điều kiện và điều khoản như sau:**

# Điều 1. Phạm vi của Hợp Đồng

Công ty ABC (“Bên A” hoặc “Tổ Chức Phát Hành”) dự định phát hành trái phiếu doanh nghiệp chuyển đổi/không chuyển đổi, có/không có bảo đảm và bằng tiền Đồng Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Trái phiếu ABC” hoặc “Trái Phiếu”) với tổng mệnh giá Trái Phiếu dự định là xxx tỷ (xxx) Đồng Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Giao Dịch”);

Theo Hợp Đồng này, Bên A chỉ định Bên B, và Bên B đồng ý là Tổ chức Tư vấn và Đại lý phát hành Trái Phiếu.

Các điều khoản và điều kiện cơ bản của Trái Phiếu như sau:

* Tên Trái Phiếu: Trái Phiếu Công ty {CT\_KH}
* Hình thức Trái Phiếu: Bút toán ghi sổ;
* Mệnh giá Trái Phiếu: xxx VNĐ (xxx đồng) / Trái Phiếu;
* Kỳ hạn Trái Phiếu dự kiến: tối đa xxx năm;
* Khối lượng Trái Phiếu dự kiến phát hành: xxx tỷ (xxx) VNĐ
* Đồng tiền phát hành và thanh toán Trái Phiếu: Đồng Việt Nam;
* Loại hình Trái Phiếu: Trái phiếu chuyển đổi/không chuyển đổi, có/không có bảo đảm.
* Lãi suất phát hành Trái Phiếu dự kiến: Thả nổi hoặc cố định hoặc kết hợp thả nổi và cố định tùy theo điều kiện thị trường;
* Thời gian phát hành Trái Phiếu dự kiến: Quý xxx năm 2018
* Hình thức phát hành: Đại lý phát hành;
* Phương thức phát hành Trái Phiếu: Chào bán ra công chúng.

# Điều 2. Phạm vi công việc do Bên B thực hiện

Theo Hợp Đồng này, Bên B sẽ thực hiện Tư vấn và Đại lý phát hành Trái Phiếu, bao gồm các công việc:

## Tư vấn phát hành:

### Thông báo cho Bên A về điều kiện, trình tự đối với việc chào bán Trái Phiếu ra công chúng:

1. Thông báo về các điều kiện phát hành theo quy định pháp luật;
2. Thông báo trình tự thực hiện việc phát hành.

### Khảo sát và thu thập thông tin liên quan tới Bên A phục vụ cho việc chào bán Trái Phiếu ra công chúng;

### Tư vấn việc cơ cấu kỳ hạn Trái Phiếu phát hành và các cam kết thích hợp của Trái Phiếu chào bán ra công chúng;

### Tư vấn và hỗ trợ Bên A xây dựng dự thảo Phương án phát hành Trái Phiếu để trình cấp có thẩm quyền thông qua phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

### Tư vấn soạn thảo Bản công bố thông tin về việc chào bán Trái Phiếu của Bên A ra công chúng để trình cấp có thẩm quyền của Bên A thông qua phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành;

### Tư vấn và xây dựng Hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Bên A để nộp Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước (UBCK);

### Phối hợp với Bên A để chỉnh sửa và theo dõi sự phê duyệt của UBCK đối với Hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Bên A;

### Phối hợp và tư vấn cho Bên A công bố thông tin chào bán Trái Phiếu theo quy định pháp luật.

Các công việc trên được coi là đã hoàn thành kể từ ngày Bên A nhận được Giấy chấp thuận chào bán trái phiếu ra công chúng do UBCK cấp.

## Đại lý phát hành:

### Tìm kiếm và liên hệ với các nhà đầu tư tiềm năng cho Trái phiếu và thu xếp các buổi thuyết trình (bao gồm chuẩn bị các tài liệu thuyết trình) cho các nhà đầu tư riêng lẻ và nhóm các nhà đầu tư trên các vùng địa lý khác nhau (nếu cần);

### Tiếp nhận phiếu đăng ký mua Trái Phiếu của Nhà đầu tư;

### Thông báo cho các Nhà đầu tư đăng ký số lượng Trái Phiếu được mua;

### Thông báo cho các Nhà đầu tư thanh toán tiền mua trái phiếu vào tài khoản nhận tiền mua Trái Phiếu theo chỉ định của Bên A;

### Lập Danh sách (các) Nhà đầu tư đã mua Trái Phiếu và chuyển danh sách này cho Bên A trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Danh sách này phải ghi nhận đầy đủ các thông tin cơ bản sau:

* + Họ và tên của Nhà đầu tư/ Tên tổ chức;
  + Số Đăng ký sở hữu (Số CMTND/Hộ Chiếu/ĐKKD); ngày cấp; nơi cấp;
  + Số lượng Trái Phiếu sở hữu của từng Nhà đầu tư;
  + Loại Trái Phiếu: Trái Phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi/chuyển đổi, có/ không có bảo đảm;
  + Mệnh giá: xxx.000.000 VNĐ (xxx đồng) / Trái Phiếu;
  + Điều kiện chuyển nhượng: Tự do chuyển nhượng;
  + Chủ Sở Hữu Trái Phiếu: Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài;
  + Địa chỉ của Chủ Sở Hữu Trái Phiếu;
  + Tài khoản ngân hàng của Chủ Sở Hữu Trái Phiếu.

### Việc bán Trái Phiếu được Bên B thực hiện với vai trò Đại lý phát hành, Bên B được quyền chuyển giao lại số Trái Phiếu chưa phân phối hết cho Bên A mà không kèm theo bất kỳ trách nhiệm nào;

Các công việc trên đây được coi là đã hoàn thành khi Bên B gửi thông báo danh sách Nhà đầu tư mua trái phiếu cho Bên A.

# Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

3.1. Yêu cầu Bên A cung cấp đầy đủ, đúng thời hạn hồ sơ, tài liệu, thông tin cần thiết theo kế hoạch thực hiện công việc do hai bên cùng thống nhất;

* 1. Được hưởng phí theo quy định tại Điều 5 Hợp Đồng này;
  2. Cam kết bảo mật thông tin theo quy định tại Điều 9 Hợp Đồng này;
  3. Hoàn thành khối lượng công việc được quy định tại Điều 2 nêu trên đây phù hợp với điều kiện có liên quan nêu tại Hợp Đồng này;
  4. Cam kết không chuyển giao một phần quyền hoặc nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này cho bên thứ ba, ngoại trừ hai bên có thỏa thuận khác;
  5. Không chịu trách nhiệm về việc chậm trễ thực hiện công việc nêu tại Điều 2 của Hợp Đồng do việc Bên A chậm cung cấp các thông tin, tài liệu hoặc các điều kiện cần thiết phục vụ cho việc thực hiện các công việc của Bên B;
  6. Có quyền tạm dừng và/hoặc đơn phương chấm dứt Hợp Đồng này khi:
     1. Bên A không thực hiện đúng các quy định của Hợp Đồng này;
     2. Theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc pháp luật có quy định thay đổi với việc chào bán chứng khoán ra công chúng hoặc xảy ra sự cố bất khả kháng. Trong các trường hợp này, Bên A không có quyền yêu cầu Bên B bồi thường bất kỳ khoản tiền nào.
  7. Việc thực hiện và hoàn thành Hợp Đồng của Bên B sẽ phụ thuộc vào các điều kiện sau đây, theo toàn quyền xác định và quyết định của Bên B:
     1. Việc hoàn thành thỏa đáng các thẩm tra doanh nghiệp theo thông lệ về tài chính và pháp lý đối với Bên A;
     2. Việc hoàn thành thỏa đáng tất cả các tài liệu của Giao Dịch;
     3. Bên A có tất cả các chấp thuận cần thiết bao gồm nhưng không giới hạn đến chấp thuận của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên và/hoặc chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và/hoặc chấp thuận của cơ quan quản lý khác (nếu có), nếu cần để thực hiện Giao Dịch;
     4. Không có bất kỳ thay đổi bất lợi trọng yếu nào trong các điều kiện kinh tế, chính trị, tài chính của Việt Nam và/hoặc quốc tế (có liên quan), hay tỷ giá hối đoái hoặc kiểm soát ngoại hối hay trong các điều kiện tài chính, hoạt động hay triển vọng của Bên A hay các công ty con của Bên A xét trên tổng thể; và
     5. Bên B có tất cả các chấp thuận nội bộ và các chấp thuận khác cần thiết cho Giao Dịch, nếu áp dụng.
  8. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 4. Quyền và nghĩa vụ Bên A**

* 1. Yêu cầu Bên B thực hiện theo từng công việc nêu tại Điều 2 Hợp Đồng theo đúng kế hoạch do hai bên thống nhất;
  2. Cung cấp cho Bên B đầy đủ, đúng hạn hồ sơ, tài liệu và thông tin cần thiết theo quy định của pháp luật về việc chào bán Trái Phiếu ra công chúng và theo yêu cầu của Bên B để thực hiện các công việc nêu tại Điều 2 Hợp Đồng. Bên A đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính xác thực của các tài liệu và thông tin cung cấp cho Bên B. Bên B không chịu trách nhiệm về những thiệt hại và/hoặc các sai sót trong công việc tư vấn nếu việc cung cấp thông tin của Bên A không chính xác, không đầy đủ và/hoặc thông tin, tài liệu không có giá trị pháp lý/hiệu lực bởi Bên A và/hoặc do nhân viên của Bên A và/hoặc bên thứ ba có liên quan tạo ra;
  3. Cử người đại diện Bên A (làm đầu mối) để hỗ trợ giải quyết các vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện các công việc nêu tại Hợp Đồng này;
  4. Đảm bảo và cam kết rằng Bên A đã tuân thủ pháp luật đối với mọi hoạt động của mình liên quan đến nội dụng Hợp Đồng này;
  5. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn các mức phí dịch vụ cho Bên B theo quy định tại Điều 5 Hợp Đồng này.
  6. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

# Điều 5. Phí và phương thức thanh toán

* 1. Khoản phí cho các công việc nêu tại Điều 2.1 của Hợp Đồng này là **xxx (xxx)  
     đồng.**
  2. Khoản phí cho các công việc nêu tại Điều 2.2 của Hợp Đồng này là **xxx%** (xxx phần trăm) trên Tổng giá trị mệnh giá Trái Phiếu được phân phối thành công.
  3. Phương thức thanh toán : Khoản phí theo quy định tại Khoản 5.1 và 5.2 Điều này và thuế giá trị gia tăng tương ứng (nếu có) sẽ được Bên A thanh toán cho Bên B trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Trái Phiếu được phát hành.
  4. Tài khoản thanh toán: Tất cả các khoản phí dịch vụ nêu tại Điều này, Bên A chuyển khoản vào tài khoản của Bên B số 0681000007952 tại Hội sở chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN;
  5. Các khoản phí dịch vụ nêu tại Khoản 5.1 và Khoản 5.2 Điều này chưa bao gồm Thuế GTGT, các khoản phí, lệ phí chính thức của Nhà nước (nếu có). Bên A chịu trách nhiệm thanh toán cho Bên B các khoản chi phí này trong quá trình Bên B thực hiện các công việc của Hợp Đồng này. Việc thanh toán các khoản chi phí này được thực hiện trên cơ sở yêu cầu thanh toán của Bên B và được các bên thống nhất tại thời điểm thanh toán.

# Điều 6: Triển khai thực hiện

Hai bên thống nhất cùng xây dựng kế hoạch cho việc thực hiện, trong đó quy định nội dung công việc sẽ thực hiện, trình tự thực hiện và thời gian dự kiến hoàn thành. Trong quá trình triển khai các công việc nêu tại Hợp Đồng này, các bên cần thông báo cho nhau tiến độ thực hiện;

# Điều 7: Sửa đổi và chấm dứt Hợp Đồng

7.1. Hợp Đồng này có thể được sửa đổi, bổ sung theo thoả thuận bằng văn bản giữa các bên và được người đại diện có thẩm quyền ký.

7.2. Hợp Đồng này sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau :

7.2.1. Các bên hoàn thành các nghĩa vụ được quy định tại Hợp Đồng này, theo đó Hợp Đồng này sẽ được tự động thanh lý;

7.2.2. Các bên thoả thuận chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn. Trong trường hợp này, hai bên sẽ thoả thuận về các điều kiện chấm dứt cụ thể;

7.2.3. Một trong các bên bị giải thể hoặc bị chấm dứt hoạt động theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

7.2.4. Theo quy định tại Điều 3.7 của Hợp Đồng này.

# Điều 8 : Điều khoản Thị trường Bất lợi

Nếu, theo ý kiến hợp lý của Bên B, xảy ra sự thay đổi về tình hình tài chính, chính trị hoặc kinh tế trong nước và/hoặc quốc tế, hoặc có sự thay đổi đáng kể trong kinh doanh, ban quản lý, ban điều hành, tình trạng hoặc triển vọng tài chính của Bên A hoặc các công ty con của Bên A; hoặc khi có sự gia tăng đáng kể liên quan tới tình hình chiến sự, hoặc thiên tai hoặc các trường hợp khẩn cấp khác, có thể hoặc không thể tiên đoán trước, mà một trong những trường hợp đó, theo ý kiến hợp lý của Bên B, có thể tác động bất lợi đáng kể đến sự thành công của Giao Dịch quy định tại Hợp Đồng này, thì Bên B có quyền chấm dứt Hợp Đồng này bằng cách thông báo bằng văn bản trước 05 (năm) ngày cho Bên A. Khi nhận được thông báo đó, trừ khi các bên đồng ý với các điều kiện và điều khoản mới để tiếp tục thực hiện, Hợp Đồng này sẽ được chấm dứt và các bên sẽ không còn trách nhiệm với nhau, ngoại trừ các điều khoản liên quan tới chi phí (Điều 5 của Hợp Đồng), thông tin, bảo mật và bồi hoàn (Điều 9 của Hợp Đồng) sẽ vẫn tồn tại và có hiệu lực.

# Điều 9. Bảo mật

Mọi giấy tờ, tài liệu, thông tin trao đổi giữa Bên A và Bên B sẽ được coi là tài sản của các bên. Ngoại trừ các thông tin bắt buộc phải công bố để thực hiện các công việc nêu tại Hợp Đồng này theo quy định của pháp luật, các bên có trách nhiệm giữ bí mật những giấy tờ, tài liệu, thông tin này và chỉ được tiết lộ cho bên thứ ba nếu được sự đồng ý bằng văn bản của bên kia hoặc theo yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Các bên cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh quy định về bảo mật thông tin nêu tại Điều này.

# Điều 10: Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp

Hợp Đồng này được hiểu, giải thích theo pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Mọi tranh chấp phát sinh từ và/hoặc liên quan đến Hợp Đồng này phải được các bên giải quyết thông qua thương lượng hoà giải. Trường hợp tranh chấp không thể giải quyết bằng hoà giải trong vòng 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày một Bên gửi văn bản yêu cầu giải quyết tranh chấp tới bên còn lại, một Bên có thể đưa tranh chấp đó ra Toà án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết.

# Điều 11. Điều khoản chung

11.1. Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Phụ lục, tài liệu đính kèm Hợp Đồng được coi là một phần không tách rời của Hợp Đồng.

11.2. Hợp Đồng này được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt, các bản có giá trị ngang nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN B** | **ĐẠI DIỆN BÊN A** |